

# LÝ LỊCH KHOA HỌC

<b>1. Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC TÙNG</b>			
<b>2. Năm sinh:</b> 3/1979		<b>3. Nam/Nữ:</b> Nam	
<b>4. Chức danh khoa học:</b> PGS. GVCC		<b>Năm được phong chức danh KH:</b> 2020	
Học vị: Tiến sỹ		<b>Năm đạt học vị:</b> 2015	
<b>5. Chức danh nghiên cứu:</b>		<b>Chức vụ:</b> Phó trưởng khoa, trưởng bộ môn	
<b>6. Địa chỉ nhà riêng:</b> 2/13 đường Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội			
<b>7. Điện thoại: Cơ quan:</b> 024 38768039		<b>Di động:</b> 0983834689	
<b>8. Fax:</b>		<b>E-mail:</b> nguyenductung(at)vnu.edu.vn	
<b>9. Cơ quan - nơi làm việc của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài, Dự án:</b>			
Tên người Lãnh đạo Cơ quan: GS. TS. Nguyễn Thị Lan			
Điện thoại người Lãnh đạo Cơ quan: 024 38767 864			
Địa chỉ Cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội			
<b>10. Quá trình đào tạo</b>			
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên môn	Năm tốt nghiệp
Đại học	Trường Đại học Nông nghiệp Hoa Nam, Trung Quốc	Bảo vệ thực vật	2003
Thạc sỹ	Trường Đại học Philippines Los Banos, Philippines	Côn trùng học	2009
Tiến sỹ	Trường Đại học Ghent, Bỉ	Khoa học sinh học ứng dụng	2015
<b>11. Quá trình công tác</b>			
Thời gian (Từ năm ... đến năm...)	Vị trí công tác	Cơ quan công tác	Địa chỉ Cơ quan
2004- đến nay	Giảng viên	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

## 12. Các công trình đã công bố

### 12.1. SÁCH VÀ GIÁO TRÌNH

1. Nguyễn Thị Kim Oanh, Hồ Thị Thu Giang, Nguyễn Văn Đĩnh, **Nguyễn Đức Tùng**. 2017. Giáo trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM). NXB Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
2. Dương Tiến Viện, Nguyễn Văn Đĩnh, Lê Đắc Thủy, **Nguyễn Đức Tùng**. 2018. Quản lý tổng hợp (IPM) nhện gié hại lúa ở Việt Nam. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
3. Thiều Thị Phong Thu, Phạm Tiến Dũng, Trần Thị Thiêm, **Nguyễn Đức Tùng**. 2020. Quản lý dịch hại trong trồng trọt hữu cơ. NXB Học viện Nông nghiệp, Hà Nội.
4. **Nguyễn Đức Tùng**, Lê Ngọc Anh, Hồ Thị Thu Giang, Nguyễn Đức Khánh, Trần Thị Thu Phương, Phạm Hồng Thái. 2021. Giáo trình thực hành côn trùng chuyên khoa. NXB Học viện Nông nghiệp, Hà Nội.

### 16.2. BÀI ĐĂNG TẠP CHÍ

#### Tiếng Việt

1. Trần Ngọc Cẩm, **Nguyễn Đức Tùng**. 2020. Ảnh hưởng của thức ăn đến đặc điểm sinh học nhện đỏ hai chấu *Tetranychus urticae* Koch (Acari: Tetranychidae) nuôi trong phòng thí nghiệm. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 17(12): 969-975.
2. **Nguyễn Đức Tùng**. 2019. Đánh giá sức ăn của hai loài nhện bắt mồi (Acari: Phytoseiidae) với nhện đỏ hai chấu *Tetranychus urticae*. Tạp chí Bảo vệ thực vật, số 3/2019, 3-7.
3. Trần Thị Thuần, Bùi Thị Thanh Mai, Lương Thị Huyền, Cao Văn Chí, **Nguyễn Đức Tùng**, Nguyễn Văn Liêm, Nguyễn Văn Đĩnh. 2019. Ảnh hưởng của ẩm độ đến sự gia tăng quần thể của nhện bắt mồi. Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam - Số 5(102), 105-110.
4. **Nguyễn Đức Tùng**, Đào Thùy Linh. 2019. Ảnh hưởng của nhiệt độ và thức ăn đến đặc điểm sinh học nhện bắt mồi *Amblyseius largoensis* (Muma) (Acari: Phytoseiidae). Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 11/2019, 66-72.
5. **Nguyễn Đức Tùng**. 2019. Đánh giá khả năng sử dụng phần hoa trong nhân nuôi nhện bắt mồi *Euseius ovalis* (Evans) (Acari: Phytoseiidae). Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 9/2019, 35-40.
6. **Nguyễn Đức Tùng**. 2019. Nghiên cứu đặc điểm sinh học nhện nhỏ bắt mồi *Euseius aizawai* và *Amblyseius swirskii* (Acari: Phytoseiidae) ăn nhện trắng *Polyphagotarsonemus latus*. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 8/2019, 11-17.
7. **Nguyễn Đức Tùng**, Patrick De Clercq. 2018. Một số đặc điểm hình thái, sinh học của nhện bắt mồi *Paraphytoseius cracentis* (Acari: Phytoseiidae) nuôi trên hai vật mồi khác nhau. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 16 (2): 95-104
8. Hồ Thị Thu Giang, Trần Đình Chiến, Nguyễn Văn Đĩnh, **Nguyễn Đức Tùng**. 2012. Đánh giá tính kháng rầy nâu (*Nilaparvata lugens* Stal.) và rầy lưng trắng (*Sogatella furcifera* Hovath) trên 1 số giống lúa trồng phổ biến ở miền Bắc Việt Nam. Tạp chí Bảo vệ thực vật số 1, trang 32- 36.
9. **Nguyễn Đức Tùng**, Nguyễn Thanh Thảo. 2011. Ảnh hưởng của hai loại thức ăn nhân tạo tới kích thước và một số đặc điểm sinh vật học bọ đuôi kim đen *Euborellia annulata* (Fabricius) (Dermaptera: Anisolabididae). Tạp chí Khoa học và phát triển. 9(1): 39-45.
10. **Nguyễn Đức Tùng**, Nguyễn Minh Mâu, Trần Đình Chiến, Nguyễn Việt Tùng, Đặng Thị Dung. 2008. Đa dạng sinh học côn trùng ký sinh và ảnh hưởng của thuốc hoá học tới chúng trên đậu tương tại Gia Lâm, Hà Nội năm 2006-2007. Tạp san Bảo vệ thực vật Số 3, 2008 Tr32-38.

11. Nguyễn Văn Đĩnh; Phạm Thị Hiếu; Phạm Văn Khánh; **Nguyễn Đức Tùng**; Lê Ngọc Anh; Hoàng Thị Kim Thoa. 2006. Khả năng phát triển quần thể của nhện bắt mồi *Amblyseius victoriensis* Womersley, một loài thiên địch quan trọng của nhện đỏ son *Tetranychus cinnabarinus* Koch và bọ trĩ *Thrips palmy* Karny. Tạp chí Khoa học kỹ thuật nông nghiệp 2006/Tập 4/Số 6 tr 3-10.
12. **Nguyễn Đức Tùng**. 2006. Một số đặc điểm hình thái, sinh vật học của loài nhện đỏ son *Panonychus citri* (McGregor) (Acarina: Tetranychidae) hại hoa hồng ở Hà Nội. Tạp chí Bảo vệ thực vật. Số 5(209), 2006, Tr10-15.

\* **Tiếng Anh**

13. Kris A. G. Wyckhuys, Mauricio González-Chang, Evie Adriani, Annabelle B. Albaytar, Alice Albertini, Gonzalo Avila, Marie Joy B. Beltran, Ariel D. Borerros, Muhammad Z. Fanani, **Duc Tung Nguyen**, Giang Nguyen, Ihsan Nurkomar and Sundar Tiwari (2020). Delivering on the promise of biological control in Asia's food systems: a Humboldtian perspective. *Frontiers in Sustainable Food Systems*, 4, 140.
14. Kreiter, S., Bopp, M. C., Douin, M., **Duc Tung Nguyen**, & Wyckhuys, K. (2020). Phytoseiidae of Vietnam (Acari: Mesostigmata) with description of a new species. *Acarologia*, 60(1), 75-110.
15. Nguyen, V. H., Jonckheere, W., **Duc Tung Nguyen**, de Moraes, G. J., Van Leeuwen, T., & De Clercq, P. 2019. Phytoseiid mites prey effectively on thrips eggs: Evidence from predation trials and molecular analyses. *Biological Control*, 137, 104012.
16. **Duc Tung Nguyen**, Jonckheere, W., Nguyen, V. H., Van Leeuwen, T., & De Clercq, P. 2019. Life tables and feeding habits of *Proprioseiopsis lenis* (Acari: Phytoseiidae) and implications for its biological control potential in Southeast Asia. *Systematic and Applied Acarology*, 24(5), 857-865.
17. Song, Z. W., **Duc Tung Nguyen**, Li, D. S., & De Clercq, P. 2019. Continuous rearing of the predatory mite *Neoseiulus californicus* on an artificial diet. *BioControl*, 64(2), 125-137.
18. Huyen, Luong Thi, **Duc Tung Nguyen**, Dang Huong Lan, Cao Van Chi, Patrick De Clercq, and Nguyen Van Dinh. 2017. Life table parameters and development of *Neoseiulus longispinosus* (Acari: Phytoseiidae) reared on citrus red mite, *Panonychus citri* (Acari: Tetranychidae) at different temperatures. *Systematic and Applied Acarology* 22, no. 9: 1316-1326.
19. Vangansbeke, Dominiek, **Duc Tung Nguyen**, Joachim Audenaert, Bruno Gobin, Luc Tirry, and Patrick De Clercq. 2016. Establishment of *Amblyseius swirskii* in greenhouse crops using food supplements. *Systematic and Applied Acarology* 21, no. 9: 1174-1184.
20. Vangansbeke, Dominiek, Joachim Audenaert, **Duc Tung Nguyen**, Ruth Verhoeven, Bruno Gobin, Luc Tirry, and Patrick De Clercq. 2015. Diurnal temperature variations affect development of a herbivorous arthropod pest and its predators. *PloS one* 10, no. 4
21. Vangansbeke, Dominiek, **Duc Tung Nguyen**, Joachim Audenaert, Ruth Verhoeven, Bruno Gobin, Luc Tirry, and Patrick De Clercq. 2015. Supplemental food for *Amblyseius swirskii* in the control of thrips: feeding friend or foe?. *Pest Management Science*, DOI: 10.1002/ps.4000.

22. **Duc Tung Nguyen**, Vincent Bouguet, Thomas Spranghers, Dominiek Vangansbeke & Patrick De Clercq. 2014. Beneficial effect of supplementing an artificial diet for *Amblyseius swirskii* with *Hermetia illucens* hemolymph. Journal of Applied Entomology, DOI: 10.1111/jen.12188.
23. **Duc Tung Nguyen**, Dominiek Vangansbeke and Patrick De Clercq. 2014. Performance of four species of phytoseiid mites on artificial and natural diets. Biological Control 80: 56–62.
24. **Duc Tung Nguyen**, Dominiek Vangansbeke and Patrick De Clercq. 2014. Solid artificial diets for the phytoseiid predator *Amblyseius swirskii*. BioControl, 59: 719727.
25. Vangansbeke, Dominiek, **Duc Tung Nguyen**, Joachim Audenaert, Ruth Verhoeven, Bruno Gobin, Luc Tirry, and Patrick De Clercq. 2014. Food supplementation affects interactions between a phytoseiid predator and its omnivorous prey. Biological Control 76: 95-100.
26. Vangansbeke, Dominiek, **Duc Tung Nguyen**, Joachim Audenaert, Ruth Verhoeven, Koen Deforce, Bruno Gobin, Luc Tirry, and Patrick De Clercq. 2014. Dietdependent cannibalism in the omnivorous phytoseiid mite *Amblydromalus limonicus*. Biological Control, 74, 30-35.
27. **Duc Tung Nguyen**, Dominiek Vangansbeke, Patrick De Clercq. 2014. Artificial and factitious foods support the development and reproduction of the predatory mite *Amblyseius swirskii*. Experimental and Applied Acarology Vol. 62, 181-194 DOI: 10.1007/s10493-013-9749-8
28. Dominiek Vangansbeke, **Duc Tung Nguyen**, Joachim Audenaert, Ruth Verhoeven, Bruno Gobin, Luc Tirry, Patrick De Clercq. 2014. Performance of the predatory mite *Amblydromalus limonicus* on factitious foods. BioControl Vol. 59: 67-77 DOI: 10.1007/s10526-013-9548-5
29. Dominiek Vangansbeke, Lien De Schrijver, Thomas Spranghers, Joachim Audenaert, Ruth Verhoeven, **Duc Tung Nguyen**, Bruno Gobin, Luc Tirry, Patrick De Clercq. Alternating temperatures affect life table parameters of *Phytoseiulus persimilis*, *Neoseiulus californicus* (Acari: Phytoseiidae) and their prey *Tetranychus urticae* (Acari: Tetranychidae). Experimental and Applied Acarology Vol. 61, Issue 3: 285-298.
30. **Duc Tung Nguyen**, Dominiek Vangansbeke, Xin Lu, Patrick De Clercq. 2013. Development and reproduction of the predatory mite *Amblyseius swirskii* on artificial diets. BioControl Vol. 58, Issue 3: 369-377
31. Le Duc Thuy, **Nguyen Duc Tung**, Nguyen Van Dinh. 2012. Population Intensity of Panicle Rice Mite *Steneotarsonemus spinki* Smiley (Acari: Tarsonemidae) Influencing Rice Yield In Vietnam. ISSAAS Journal Vol. 18, No. 2: 62 – 69
32. **Nguyen Duc Tung**, Celia DR. Medina, Luis Rey I. Velasco, and Josefina T. Dizon. 2011. Farmers' Knowledge and Practices in Controlling Mites and Their Attitude towards Biological Control. Journal of the Korean Society of International Agriculture 23(1) 7-20.

### 12. 3. BÀI ĐĂNG HỘI THẢO

#### Tiếng Việt

33. Đặng Thị Dung, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Đình Chiến, Hồ Thị Thu Giang, **Nguyễn Đức Tùng** (2011) Thành phần sâu hại hoa cúc và thiên địch của chúng. diễn biến mật độ sâu hại chính trên cây hoa cúc năm 2010 tại Tây Tựu, Từ Liêm Hội nghị Côn trùng học Quốc gia lần thứ 7. Hà Nội ngày 9- 10/5/2011. trang: 457- 467.
34. Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Đình Chiến, Hồ Thị Thu Giang, Đặng Thị Dung, **Nguyễn Đức Tùng** (2011) Nghiên cứu một số đặc điểm hình thái, sinh học, sinh thái của rệp hoa hồng *Macrosiphum rosea* vùng Hà Nội. Hội nghị Côn trùng học Quốc gia lần thứ 7. Hà Nội ngày 9- 10/5/2011, trang: 660- 669.

<b>13. Số lượng văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ đã được cấp</b> (liên quan đến đề tài, dự án tuyển chọn - nếu có)		
TT	Tên và nội dung văn bằng	Năm cấp văn bằng
1		

  

<b>14. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn</b> (liên quan đến đề tài, dự án tuyển chọn - nếu có)			
TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)
1			

<b>15. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì hoặc tham gia</b> (trong 5 năm gần đây thuộc lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, dự án tuyển chọn - nếu có)			
<i>Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì</i>	<i>Thời gian (bắt đầu - kết thúc)</i>	<i>Thuộc Chương trình (nếu có)</i>	<i>Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)</i>
Cải thiện di truyền nhện nhỏ bắt mồi họ Phytoseiidae bản địa nhằm hỗ trợ quản lý tổng hợp nhện đỏ và bọ trĩ tại Việt Nam	01/2021-1/2024	Nghiên cứu cơ bản (Nafosted-FWO)	Đang thực hiện
Xác định thành phần và tiềm năng sử dụng nhện bắt mồi họ Phytoseiidae trong phòng chống bọ trĩ và nhện đỏ tại Việt Nam	5/2016-4/2018	Nghiên cứu cơ bản (Nafosted-FWO)	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu kỹ thuật nhân nuôi bọ đuôi kim để phòng trừ sâu đục thân ngô, tại Gia Lâm, Hà Nội.	1-12/2010	Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu thành phần, diễn biến số lượng, đặc điểm hình thái học, sinh vật học của một số loài sâu hại chính trên một số loại rau gia vị năm 2006 tại Gia Lâm, Hà Nội.	1-12/2006	Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Đã nghiệm thu

Điều tra thành phần sâu nhện hại, nghiên cứu đặc điểm phát sinh, phát triển của một số loài sâu hại chính trên hoa Hồng ( <i>Rosa sinensis</i> Jacq) tại nhà lưới trường Đại học Nông nghiệp I và các vùng hoa ngoại thành Hà Nội	1-12/2005	Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Đã nghiệm thu
---	-----------	-----------------------------------	---------------

<b>Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã tham gia</b>	<b>Thời gian (bắt đầu - kết thúc)</b>	<b>Thuộc Chương trình (nếu có)</b>	<b>Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)</b>
Nghiên cứu tạo môi pheromone và đánh giá khả năng ứng dụng bẫy pheromone trong quản lý và phòng chống sâu keo mùa thu ( <i>Spodoptera frugiperda</i> ) gây hại trên cây ngô	1/2021-12/2022	Đề tài tiềm năng, Bộ NN&PTNT	Đang thực hiện
Phát triển mô hình làng nông thuận thiên thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với phát triển mỗi xã một sản phẩm và góp phần xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	1/2020-6/2021	Chương trình KHCN xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020. Bộ NN&PTNT	Đang thực hiện
ĐH Quốc gia Ailen Galway – Học viện Nông nghiệp Việt Nam (VNUA) Chương trình trao đổi hợp tác song phương (VIBE) về Nông nghiệp thích ứng với Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững về mặt môi trường).	1/2019-12/2021	Quỹ viện trợ Ailen, Cộng hòa Ailen	Đang thực hiện
Nghiên cứu biện pháp phòng trừ tổng hợp nhện gié, <i>Steneotarsonemus spinki</i> Smiley hại lúa ở Việt Nam	2010-2012	Đề tài độc lập cấp nhà nước ĐTĐL. 2010/20	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu thành phần sâu, nhện hại hoa hồng, hoa cúc và biện pháp phòng chống tại Hà Nội và vùng phụ cận	2010-2011	Bộ Giáo dục & Đào tạo B2010-11-167	Đã nghiệm thu

Nghiên cứu về tính kháng rầy nâu, rầy lưng trắng của một số giống lúa và biện pháp phòng chống chúng ở một số tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng	2010-2011	Bộ Giáo dục & Đào tạo B 2010-11-170	Đã nghiệm thu
Đánh giá vai trò của côn trùng ký sinh trong quản lý tổng hợp (IPM) sâu hại đậu tương vùng Gia Lâm - Hà Nội	1/2006-12/2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đã nghiệm thu
<b>16. Giải thưởng</b> (về KH&CN, về chất lượng sản phẩm,... liên quan đến đề tài, dự án tuyển chọn - nếu có)			
TT	Hình thức và nội dung giải thưởng		Năm tặng thưởng
<b>17. Thành tựu hoạt động KH&amp;CN và sản xuất kinh doanh khác</b> (liên quan đến đề tài, dự án tuyển chọn - nếu có)			